

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2018/DSST**.
Ngày: 04/01/2018.
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cao Tuấn**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Sương**;
2. Bà **Trần Thị Ngọc Hân**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang;

Trong ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 246/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2017/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2017/QĐST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **NGUYỄN HUY H** – sinh năm 1983 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **PHAN VĂN D** - sinh năm 1962 (vắng mặt);

LÊ THỊ T - sinh năm 1963 (có mặt);

Cùng địa chỉ: KP, thị trấn V, huyện G, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Huy H trình bày:

Ngày 13/6/2017, anh có cho vợ chồng ông Phan Văn D, bà Lê Thị T vay số tiền 28.000.000 đồng. Khi vay ông D, bà T có làm biên nhận nợ và thỏa thuận khoảng 5 ngày sau ông D bà T sẽ trả lại vốn, không có có thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên khi đến hạn trả nợ ông D bà T không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận mà đến ngày 04/7/2017 ông D bà T chỉ trả cho anh được 20.000.000 đồng vốn, còn lại 8.000.000 đồng vốn đến nay không trả.

Nay anh H yêu cầu ông D, bà T trả cho anh số tiền vốn còn lại là 8.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi 2%/tháng từ ngày 13/6/2017 đến ngày 04/7/2017 với số tiền vốn 28.000.000 đồng và từ ngày 05/7/2017 đến ngày xét xử với số tiền vốn 8.000.000 đồng. Yêu cầu trả vốn và lãi ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Tại bản tự khai cũng như biên bản hòa giải, bị đơn ông Phan Văn D, bà Lê Thị T cùng trình bày: Vợ chồng ông bà thừa nhận có vay của anh H 28.000.000 đồng như anh H trình bày, sau đó có trả 20.000.000 đồng vốn, hiện còn nợ lại 8.000.000 đồng vốn. Nay vợ chồng ông bà không đồng ý trả lãi suất cho anh H do khi vay không có thỏa thuận lãi suất vay trong biên nhận, chỉ nói miệng là anh H làm hồ sơ vay dùm vợ chồng ông bà nếu vay được 100.000.000 đồng thì vợ chồng ông bà trả lãi cho anh H 3.000.000 đồng và 15.000.000 đồng phí nhưng anh H không vay được nên vợ chồng ông bà không đồng ý trả lãi.

Do đó, nay vợ chồng ông bà chỉ đồng ý trả cho anh H số tiền vốn còn lại là 8.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 400.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Thực hiện lần đầu khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay:

Nguyên đơn anh Nguyễn Huy H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, anh chỉ yêu cầu ông D, bà T trả cho anh 8.000.000 đồng vốn ngay khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Lê Thị T đồng ý trả cho anh H 8.000.000 đồng vốn nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ và không đồng ý trả lãi.

Bị đơn ông Phan văn D vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ mà các bên đang tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo qui định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc ông Phan Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông D vẫn vắng mặt. Do đó Tòa án căn cứ vào Điều 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông D.

[3] Xét tại phiên tòa, anh Nguyễn Huy H xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, anh không yêu cầu ông D bà T trả lãi. Xét việc anh H rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với qui định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Huy H, Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 13/6/2017 anh H có cho ông D, bà T vay 28.000.000 đồng và ông D bà T có viết biên nhận nợ cho anh H. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình anh H đã cung cấp cho Tòa án biên nhận nợ có chữ viết, chữ ký của ông D bà T và ông D bà T cũng thừa nhận sự việc này. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác nhận sự việc trên là có thật. Khi vay đôi bên thỏa thuận thời hạn trả nợ là 5 ngày tuy nhiên ông D bà T không thực hiện đúng thỏa thuận mà đến ngày 04/7/2017 ông D bà T chỉ trả cho anh H được 20.000.000 đồng vốn, còn nợ lại 8.000.000 đồng vốn đến nay không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Hội đồng xét xử cần buộc ông D bà T có trách nhiệm trả cho anh H số tiền vốn còn lại là 8.000.000 đồng.

[5] Xét về thời gian trả: Anh H yêu cầu ông D bà T trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Phía ông D xin trả dần mỗi tháng 400.000 đồng cho đến khi dứt nợ, bà T xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ. Xét yêu cầu xin được trả dần của ông D bà T gây ảnh hưởng đến quyền lợi của anh H và không được anh H đồng ý nên Hội đồng xét xử cần buộc ông D bà T trả cho anh H số tiền 8.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời không chấp nhận yêu cầu xin được trả dần của ông D bà T.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông D bà T phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của anh H được Hội đồng xét xử chấp nhận nên anh H được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 Bộ luật dân sự. Điều 92, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Huy H.

1/ Buộc ông Phan Văn D, bà Lê Thị T có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Huy H số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng, thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2/ Không chấp nhận việc ông D xin được trả dần mỗi tháng 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng, bà T xin được trả dần mỗi tháng 500.000 (năm trăm ngàn) đồng cho đến khi dứt nợ.

3/ Đình chỉ yêu cầu tính lãi của anh Nguyễn Huy H.

4/ Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông D bà T không chịu trả số tiền trên thì ông D bà T còn phải chịu lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ được xác định theo thỏa thuận của anh H và ông D bà T nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu anh H và ông D bà T không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5/ Về án phí: Buộc ông Phan Văn D, bà Lê Thị T phải liên đới chịu 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho anh Nguyễn Huy H 610.000 (sáu trăm mười ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 38979 ngày 30/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

6/ Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

7/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ*****Nơi nhận:***

- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Nguyễn Cao Tuấn